

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Hùng Phi H - sinh năm 1995; trú tại: Tổ 13 phường N, quận L, TP Đà Nẵng.

- Bà Phạm Thị M - sinh năm 1997; trú tại: Tổ 02 thôn Q, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hùng Phi H và bà Phạm Thị M kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận L, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2016 ngày 18 tháng 5 năm 2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã được gia đình và tự hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được. Nay cả hai ông bà xác định tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Hùng Phi H và bà Phạm Thị M xác định có 02 con chung là Lê Phạm Phi T – sinh ngày 14/07/2017 và Lê Phạm Bảo D – sinh ngày 28/12/2018, thống nhất thỏa thuận giao con chung Lê Phạm Phi T cho ông Lê Hùng Phi H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lê Phạm Bảo D cho bà Phạm Thị M nuôi dưỡng; mỗi bên tự nuôi con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về quan hệ chia tài sản: Ông Lê Hùng Phi H và bà Phạm Thị M xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

Xét thấy: Hôn nhân giữa ông Lê Hùng Phi H và bà Phạm Thị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai tự nguyện ly hôn. Ông H và bà M cũng đã thỏa thuận được việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Việc thỏa thuận của ông H và bà M là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông Lê Hùng Phi H và bà Phạm Thị M về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hùng Phi H và bà Phạm Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2 Về quan hệ con chung: Ông Lê Hùng Phi H và bà Phạm Thị M xác định có 02 con chung là Lê Phạm Phi T – sinh ngày 14/07/2017, Lê Phạm Bảo D – sinh ngày 28/12/2018 và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Ông Lê Hùng Phi H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Phạm Phi T – sinh ngày 14/07/2017. Bà Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Phạm Bảo D – sinh ngày 28/12/2018. Các bên đương sự tự nuôi con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về quan hệ chia tài sản: Ông Lê Hùng Phi H và bà Phạm Thị M xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Lê Hùng Phi H và bà Phạm Thị M chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000958 ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Lê Hùng Phi H và bà Phạm Thị M đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Nam;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Trinh